**Toán**

**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.

- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố nhau” để khởi động bài học.  Luật chơi: Một HS nêu một số thập phân sau đó được chọn một HS khác nêu phần nguyên, phần thập phân, các hàng trong số thập phân. Sau đó bạn lai nêu một số thập phân khác và chọn một HS để trả lời. Làm tương tự trong thời gian 3 phút  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  https://i.vdoc.vn/data/image/2024/05/24/giai-toan-lop-5-trang-37-tap-1-1.png- HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành** | | |
| **Bài 1. Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát bài 1, đọc số liệu nối cho chính xác  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát bài 1, đọc số liệu nối cho chính xác  - HS trình bày.  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10: Khái niệm số thập phân (trang 32) | Giải Toán lớp 5 |
| **Bài 2. Số?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS: Nhân cả tử số và mẫu số của phân số đã cho với cùng một số tự tự nhiên để được phân số có mẫu số là 100; 1000; ...  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Đại diện các nhóm trả lời.  =  =  =  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Bài 3.** Chuyển phân số thập phân thành số thập phân rồi đọc số thập phân đó.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  ; đọc là: Bốn phẩy tám  ; đọc là: Một phẩy hai mươi lăm  ; đọc là: Không phẩy không trăm ba mươi chín  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây:**  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10: Khái niệm số thập phân (trang 32) | Giải Toán lớp 5 Từ bốn thẻ  hãy lập tất cả các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm hai chữ số.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và thảo luận theo nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời:  + Từ bốn thẻ trên ta có các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm hai chữ số là: 0,27; 0,72; 2,07 ; 2,70 ; 7,02 ; 7,20  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**